VÀI SUY NGHĨ VỀ KHUYNH HƯỚNG VÀ NHỮNG GIẢ ĐỊNH TRONG CÁC LOẠI HÌNH NGHIÊN CỨU XÃ HỘI

NGUYỄN XUÂN NGHĨA(*)

Th.S Nguyễn Xuân Nghĩa tại Hội đồng chấm LVTN Khoa Xã hội học - Đại học Mở Bán công TP.HCM

1. Hiện trạng: hội chứng "định lượng"

Trong những nghiên cứu xã hội học những năm gần đây, bùng nổ hiện tượng mà giới chuyên môn gọi là "hội chứng định lượng", "hội chứng bản hỏi","chạy theo những con số" (1). Nói cách khác, các nghiên cứu xã hội học nói riêng và những nghiên cứu xã hội nói chung thường được thực hiện bằng phương pháp định lượng với việc sử dụng bảng hỏi. Ở nhiều cơ quan, tổ chức, khi cần điều tra, tìm hiểu một vấn đề gì, người ta lại tìm đến bảng hỏi. Người ta lầm tưởng có những bảng hỏi mẫu, tổng quát có thể áp dụng cho mọi vấn đề mà không cần xác định vấn đề nghiên cứu (research problem), những câu hỏi nghiên cứu liên quan (research questions), hay không cần xây dựng một "khung lý thuyết" (conceptual framework) - như giới chuyên môn thường gọi - cho những hiện tượng cụ thể muốn tìm hiểu.

Các luận văn của sinh viên tốt nghiệp cử nhân ở các khoa Xã hội học các trường đại học tại TP. HCM và Khoa Xã hội học - Đại học Mở Bán công TP. HCM không mắc phải những sai lầm sơ đẳng, nhưng cũng không đi ra ngoài xu thế định lượng nói trên. Chúng tôi đã thử thống kê các luận văn tốt nghiệp của sinh viên Khoa XHH, ĐHMBC - TP. HCM từ khóa năm 1992 đến 2000, kết quả cho thấy: khoảng 64% các luận văn có sử dụng bảng hỏi định lượng hay phối hợp giữa nghiên cứu định lượng và định tính, 24% luận văn thiên về các phương pháp định tính (chủ yếu phỏng vấn sâu, phỏng vấn tiểu sử, quan sát tham gia...) và 12% sử dụng các phương pháp khác (PRA, phân tích nội dung, lối tiếp cận văn học, sử học...).

(*) Thạc sĩ, Phó Trưởng Khoa Xã hội học - Đại học Mở Bán công TP.HCM.

Bảng 1: Các luận văn tốt nghiệp cử nhân xã hội học (1992 - 2000) tại Khoa Xã hội học, ĐHMBC - TP.HCM, phân theo phương pháp nghiên cứu

Luận văn: / Phương pháp sử dụng:	Số lượng:	%
Thiên về định lượng hoặc hỗn hợp định lượng và định tính	78	64
Thiên về định tính	29	24
Các phương pháp khác	15	12
Tổng cộng	122	100

Thật ra, trong các luận văn sinh viên không hoàn toàn chỉ sử dụng một phương pháp riêng biệt mà thường kết hợp nhiều phương pháp với các mức độ, liều lượng khác nhau. Sinh viên xã hội học bậc cử nhân thường sử dụng nghiên cứu định lượng với các bản hỏi, bởi lẽ dù sao nghiên cứu định lượng dễ thực hiện hơn, dễ tạo cảm tưởng cung cấp các thông tin mới mẽ hơn là các nghiên cứu định tính. Một nghiên cứu định tính tốt đòi hỏi thời gian nghiên cứu lâu dài, suy nghĩ sâu sắc hơn. Đây là những điều mà các sinh viên năm cuối bậc cử nhân chưa có điều kiện hội đủ.

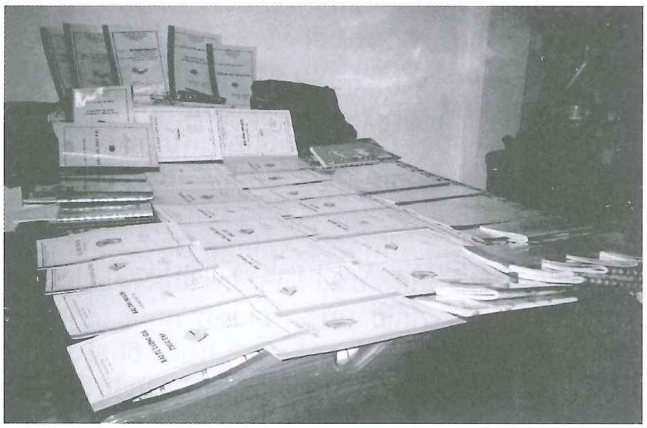

Các bài tập nghiên cứu của Khoa XHH.

Xu hướng ứng dụng phương pháp định lượng như nêu trên không hoàn toàn có tính tiêu cực. Đây có thể là phản ứng trước lối nghiên cứu bàn luận chung chung trước đây, có tính "thuyết minh", "tư biện" thay cho những nghiên cứu cụ thể. Những nghiên cứu định lượng này thường mang tính mô tả và cũng cung cấp một số dữ kiện cụ thể nào đó giúp cho những người làm công tác thực tiễn, công tác chính sách.

Tìm hiểu sâu xa hơn, khuynh hướng định lượng này còn bắt nguồn từ quan điểm ban đầu của các nhà xã hội học Việt Nam chịu ảnh hưởng xã hội học Xô viết với chủ trương xã hội học chỉ gắn liền với các nghiên cứu thực nghiệm, không bàn đến lý thuyết (2). Không phải ngẫu nhiên mà tác phẩm xã hội học phương Tây đầu tiên được dịch ra tiếng Việt là cuốn "Các quy tắc của phương pháp xã hội học" của É. Durkheim, nhà xã hội học Pháp, một trong những ông tổ của lý thuyết duy nghiệm (3). Cũng không phải ngẫu nhiên mà trong một thời gian dài ở Tạp chí Xã hội học chỉ có mục về "Những nghiên cứu thực nghiệm" chứ không có phần dành cho "Lý luận xã hội học" nói chung.

Nhưng khuynh hướng sùng bái các số liệu thực nghiệm này là một khuynh hướng cực đoan, có những hậu quả tiêu cực về mặt khoa học. Trước hết, vô hình chung các công trình nghiên cứu theo khuynh hướng này chỉ mang tính mô tả, chúng không đi sâu lý giải tính chất, cơ cấu, xu hướng biến đổi của các hiện tượng xã hội. Hoặc chúng lý giải các hiện tượng xã hội theo những định kiến, tư duy thông thường (hay tư duy tiền khái niệm theo quan điểm của Dukheim). Nhiều nghiên cứu định lượng không được thiết kế chặt chẽ, không phản ánh chính xác nội dung dữ kiện cần thâu thập, thiếu tính "cơ sở vững chắc" (validity), thiếu tính đáng tin cậy (reliability). Một số nghiên cứu tự bằng lòng với các số liệu thống kê mô tả, hay ở mức

độ khá hơn, với các bảng tương quan hai chiều (crosstab). Rất nhiều người làm nghiên cứu định lượng dè dặt hoặc không có khả năng áp dụng các kỹ thuật phân tích định lượng cao cấp để xử lý các mô hình đa biến, do đó không giải thích được tính đa dạng, phức tạp, toàn diện của các hiện tượng xã hội.

2. Các loại hình nghiên cứu khác

Thật ra, bên cạnh loại hình nghiên cứu định lượng đang phổ biến, vẫn tồn tại những loại hình nghiên cứu khác như nghiên cứu định tính, nghiên cứu phê phán. Các loại hình nghiên cứu này đều dựa trên những giả định, những tiền đề nhất định cho dù người nghiên cứu có ý thức điều đó hay không (xin xem bảng 2) (4).

Những giả định này nêu rõ những đặc trưng, ưu thế của mỗi loại hình nghiên cứu, nhưng đồng thời cũng cho thấy đây là những yếu điểm, những "tử huyệt" mà các phê phán có thể nhắm vào (5).

Bảng 2: Tiền đề của các loại hình nghiên cứu xã hội

	Nghiên cứu định lượng	Nghiên cứu định tính	Nghiên cứu phê phán, đấu tranh, biện hộ
Cơ sở lý thuyết	Thuyết thực nghiệm	Thuyết tương tác biểu tượng, thuyết hành động, hiện tượng luận, dân tộc học	Chủ nghĩa Mác, thuyết nữ quyền, lý thuyết mâu thuẫn, các lý thuyết giáo dục nâng cao nhận thức
Quan điểm về thực tại, về hiện tượng xã hội	Thực tại tồn tại một cách khách quan, có thể nhận thức được	Thực tại mang tính chủ quan và lệ thuộc kinh nghiệm của con người	Thực tại được xác định bởi kẻ có quyền lực nhằm phục vụ quyền lợi của riêng họ
Quan điểm về khoa học	Là công cụ kỹ thuật không mang tính giá trị, đem lại tri thức phục vụ xã hội	Không hoàn toàn tuyệt hảo, gắn với chọn lựa giá trị	Thường là công cụ của những người đang nắm quyền lực. Những tri thức được công bố bị chi phối bởi quyền lợi của người có quyền lực
Mục đích của nghiên cứu	Khám phá những quy luật xã hội, những tương quan giữa các biến số.	Khám phá, hiểu và giải thích được những thực tại xã hội khác nhau	Thay đổi cơ cấu xã hội với những bất bình đẳng hiện có
Các phương pháp và kỹ thuật sử dụng	Số liệu thống kê, bản hỏi, phỏng vấn cơ cấu,thử nghiệm, quan sát cơ cấu...	Thâu thập dữ kiện thứ cấp, quan sát tham gia, phỏng vấn sâu, phỏng vấn tiểu sử, thảo luận nhóm...	Của cả định tính và định lượng
Dữ kiện	Thống kê, "cân đong đo đếm" được.	Bằng từ, hình ảnh mô tả quá trình, diễn tiến, bối cảnh toàn diện, cảm nhận, suy nghĩ, động cơ...	Vừa có tính định lượng và định tính nhưng mang tính chọn lọc, chiến đấu...
Vai trò của người nghiên cứu	Trung lập, "khoa học thuần tuý"	Tương tác với đối tượng được nghiên cứu. Ý thức những giá trị, định kiến của người nghiên cứu.	Đứng về phía người bị thiệt hại, nghiên cứu nhằm đấu tranh
Cái nhìn về người được nghiên cứu	Là đối tượng của cuộc nghiên cứu	Chủ thể cùng tham gia với người nghiên cứu để tìm hiểu ý nghĩa của các hiện tượng xã hội	Thay đổi: có thể là đối tượng của đấu tranh hoặc là chủ thể cùng làm việc với người nghiên cứu

Những nghiên cứu định tính như được tiến hành hiện nay lại rơi vào sự dễ dãi, không sâu sắc, đôi lúc nóng vội chỉ muốn đưa ra những khái quát hóa với một qui mô nghiên cứu rất hạn chế. Một số thông tin, dữ kiện định tính chỉ được xem là những minh họa cho những xu hướng mà dữ kiện định lượng đã nêu ra. Một số nghiên cứu định tính ở các khoa Xã hội học theo phương pháp phân tích nội dung (analyse du contenu)- áp dụng cho những thông tin về hình ảnh quảng cáo, các tư liệu viết trên báo chí, các bài đọc trên sách giáo khoa cấp một... - cũng có khuynh hướng đi vào phân tích nội dung định lượng theo chủ đề (analyse thématique), hơn là loại phân tích nội dung theo cơ cấu, định tính. Dĩ nhiên, chúng ta cũng hiểu các loại nghiên cứu sau đòi hỏi đào tạo chuyên sâu, tay nghề vững vàng hơn, khó thực hiện hơn. Rất hiếm các nghiên cứu định tính làm bật lên được các cấu trúc khách quan trong chính tập hợp thông tin của mình.

Nghiên cứu phê phán - mà có tác giả còn gọi là nghiên cứu đấu tranh, nghiên cứu biện hộ (emancipatory research, advocacy research) (6) - đã lâu bắt nguồn từ những công trình nghiên cứu của K. Marx, của các nhà xã hội học phê phán (như trường phái Frankfurt), các nhà đấu tranh nữ quyền. Nhưng nó chỉ thực sự được giới khoa học xã hội chấp nhận từ sau Thế chiến thứ hai. Trong bối cảnh hiện nay ở nước ta, những nghiên cứu theo loại hình nghiên cứu phê phán là thực sự hiếm hoi. Một vài nghiên cứu về trẻ em, về nghèo đói, về phụ nữ có phần nào theo xu hướng này, mặc dù ý thức của những người nghiên cứu là không rõ rệt. Loại hình nghiên cứu này còn gặp những khó khăn về mặt phương pháp luận. Trên bình diện lý thuyết, nghiên cứu phê phán được xem là một loại hình nghiên cứu riêng biệt bên cạnh các loại hình nghiên cứu định lượng và định tính, bởi lẽ, bản thân loại hình nghiên cứu này đã xác định những đặc trưng riêng khi đưa ra quan điểm về thực tại xã hội (thực tại xã hội rất phức tạp, nhiều mặt, phải tìm hiểu các hiện tượng nằm đằng sau các bề mặt; thực tại xã hội phản ánh quá trình lịch sử và tương quan lực lượng giữa các thành phần xã hội...), một lối nhìn riêng biệt về con người (con người là sản phẩm của cơ cấu văn hóa xã hội nhưng đồng thời con người có khả năng nhận thức và biến đổi cơ cấu...), về tính chất của khoa học, về mục đích của nghiên cứu (nhằm giải phóng, tăng năng lực cho đối tượng được nghiên cứu).

Nhưng trên bình diện phương pháp luận, nghiên cứu phê phán chưa cho thấy rõ đặc trưng, khác biệt trong việc thâu thập và phân tích dữ kiện so với hai loại hình nghiên cứu truyền thống đã nêu trên.

Thời gian gần đây, nhiều người nghiên cứu xã hội học ở Việt Nam ý thức tầm quan trọng của nghiên cứu phê phán vì đây không chỉ là đặc trưng, mà còn là sứ mạng của xã hội học xét như là một bộ môn khoa học giúp cho xã hội tự phản tỉnh, tự nhìn lại chính mình.

3. Trong những năm gần đây, nhằm sửa sai lối nghiên cứu duy thực chứng, thuần túy mô tả định lượng, các cơ sở đào tạo đòi hỏi phải có phần trình bày "Cơ sở lý thuyết, phương pháp luận" trong các luận văn, luận án. Tuy nhiên, nhiều khi qui định này được thực hiện một cách rất hình thức, người nghiên cứu chỉ liệt kê ra hầu như mọi lý thuyết có liên quan đến đề tài nghiên cứu mà không cho biết lý thuyết nào chủ yếu được sử dụng và được thao tác thành các chiều kích, chỉ báo như thế nào trong nghiên cứu thực nghiệm. Một số luận văn, luận án "tổng hợp" tất cả các lý thuyết và gán cho là "lối tiếp cận hệ thống". Cũng không biết là lối tiếp cận hệ thống nào, của T. Parsons, của D. Easton, của N. Luhmann hay lối tiếp cận hệ thống sinh thái, lối tiếp cận hệ thống của khoa học tự nhiên, của điều khiển học...

Những dữ kiện nêu trên cho thấy một thiếu sót khá lớn trong nghiên cứu xã hội và nghiên cứu xã hội học nói riêng là việc thiếu trang bị lý luận chuyên ngành sâu cho người nghiên cứu. Hụt hẫng về lý thuyết, rất nhiều công trình nghiên cứu - ngay cả các luận án tiến sĩ của các ngành khoa học xã hội khác - cũng chỉ dừng lại ở nghiên cứu mô tả, "đề xuất giải pháp", "chỉ là những "báo cáo tổng kết" của một công ty" (7).

Do vậy, việc nâng cao chất lượng nghiên cứu trong các ngành khoa học xã hội hiện nay chỉ có thể thực hiện tốt khi các chương trình đào tạo tăng cường các môn lý thuyết chuyên ngành, trang bị cho sinh viên kiến thức về khoa học luận (epistemology), phương pháp luận (methodology) bên cạnh việc phải nắm vững các phương pháp và các kỹ thuật nghiên cứu cụ thể nhằm tìm hiểu, lý giải thực tiễn xã hội, khái quát hóa nó, đi đến việc bổ sung hay sáng tạo lý thuyết mới theo một vòng tròn xoắn ốc, liên tục.

CHÚ THÍCH

1. Đại học quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. Nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu xã hội học đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia về Xã hội học, Hà Nội, 2001.

2. Mai Huy Bích. "Hai mươi năm Viện Khoa học Xã hội: Một cảm nhận riêng". Tạp chí Xã hội học, số 4(84) - 2003, tr. 71.

3. Émile Durkheim. Các quy tắc của phương pháp xã hội học (Bản dịch của Nguyễn Gia Lộc). Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1993.

4. Sotirios Sarantakos, Social Research, Mácmillan, Melbourne, 1993; Margaret Alston, Wendy Bowles, Research for social workers - an introduction to methods, Allen & Unwin, 1998.

5. Nguyễn Xuân Nghĩa. Phương pháp và kỹ thuật trong nghiên cứu xã hội. Nxb. Trẻ, TP. HCM, 2004, tr. 18 - 32.

6. Margaret Alston, Wendy Bowles. Sđd., tr. 12.

7. Mai Lan - Linh An. "Đào tạo tiến sĩ - Bài 1: Bao giờ hết nỗi oan tiến sĩ "giấy"?", Sài Gòn giải phóng, 1/12/2004.

TÓM TẮT

Tác giả trình bày những giả định trong ba loại hình chính yếu trong các nghiên cứu xã hội: nghiên cứu định lượng, nghiên cứu định tính và nghiên cứu phê phán. Đồng thời cũng cho thấy khuynh hướng trội yếu của phương pháp định lượng trong các nghiên cứu xã hội học hiện nay. Khuynh hướng này bắt nguồn từ những nguyên nhân thực tiễn và hệ tư tưởng. Mặc dù có những đóng góp tích cực so với lối nghiên cứu tư biện trước đây, nhưng nó cũng hàm chứa những khuyết điểm của chủ nghĩa duy thực chứng. Bài báo cũng cho thấy nhu cầu bức thiết trong việc đưa các môn học về khoa học luận và phương pháp luận vào chương trình đào tạo xã hội học và các khoa học xã hội nói chung.

SUMMARY

The author presents hypotheses of the three main types of social research: quantitative, qualitative and critical research, and shows the dominant tendency of the quantitative method in current sociological researches. This tendency originates from practical grounds and schools of thoughts. In spite of their positive contributions as compared to the speculative researches in the past, this tendency implies dangerous shortcomings of empiricism. The article also shows the urgent need to introduce the subjects on epistemology and methodology into the university curriculum of sociology training and social sciences.